|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**  **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** | **CỘng HÒA Xã HỘi ChỦ Nghĩa ViỆt Nam**  **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

# *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2012*

# **NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012   
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**Căn cứ**:

* *Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;*
* *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày29/06/2006;*
* *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;*
* *Nội dung và kết quả cuộc họp thường niên 2012 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.*

**QUYẾT NGHỊ**

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và Phương hướng - nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 (Tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

| **Các chỉ tiêu** | **Đvt** | **Kế hoạch năm 2011** | **Thực hiện** | | **Tỷ lệ %** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm 2010** | **Năm 2011** | **Cùng kỳ năm trước** | **Kế hoạch năm 2011** |
| 1. **KINH DOANH** |  |  |  |  |  |  |
| Sản lượng | m3 | 46.530.000 | 43.319.000 | 46.627.000 | *107,64* | *100,21* |
| Doanh thu | Tr. đồng | 338.454 | 266.443 | 339.372 | *127,53* | *100,40* |
| Tỷ lệ thực thu đương niên | % | 99,00 | 99,83 | 99,50 | *99,67* | *100,51* |
| Thay ĐHN cỡ nhỏ | Cái | 17.000 | 9.928 | 17.916 | *180,46* | *105,39* |
| Thay ĐHN cỡ lớn | Cái | 30 | 37 | 31 | *83,78* | *103,33* |
| Gắn ĐHN | Cái | 5.000 | 6.323 | 5.524 | *87,36* | *110,48* |
| Tỷ lệ thất thoát nước | % | 29 | 32 | 26,37 |  |  |
| 1. **ĐẦU TƯ XDCB** |  |  |  |  |  |  |
| Phát triển mạng lưới cấp nước | m | 22.863 | 9.277 | 29.932 | *322,65* | *130,92* |
| Cải tạo mạng lưới cấp nước | m | 8.799 | 5.795 | 8.779 | *151,49* | *100,00* |
| Tỷ lệ hộ dân cấp nước sạch | % | 93,00 | 92,41 | 93,58 | *101,27* | *100,62* |
| 1. **KINH DOANH KHÁC** |  |  |  |  |  |  |
| Nước tinh khiết | Tr. đồng | 2.100 |  | 2.309 |  | *109,52* |
| Vôi | Tr. đồng | 10.000 |  | 11.555 |  | *115,55* |

Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch năm 2012:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2012** |
| 1. **KINH DOANH** |  |  |
| Sản lượng | m3 | 48.000.000 |
| Doanh thu | Triệu đồng | 375.896 |
| Tỷ lệ thực thu đương niên | % | 99,00 |
| Gắn ĐHN | Cái | 4.000 |
| Thay ĐHN cỡ nhỏ | Cái | 10.000 |
| Thay ĐHN cỡ lớn | Cái | 30 |
| Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch | % | 94,27 |
| 1. **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG** |  |  |
| Phát triển mạng lưới cấp nước | m | 16.228 |
| Cải tạo mạng lưới cấp nước | m | 2.327 |
| 1. **KINH DOANH KHÁC** |  |  |
| Doanh thu sản xuất nước tinh khiết đóng chai | Triệu đồng | 2.500 |
| Kinh doanh vôi | Triệu đồng | 12.200 |

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011 (Tài liệu đính kèm).
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2011 (Tài liệu đính kèm).
3. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2011.

Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2011:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản mục** | **Giá trị (đồng)** |
| 1 | Doanh thu và thu nhập khác | 370.180.042.179 |
| 2 | Chi phí | 343.497.880.960 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 26.682.161.219 |
| 4 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 4.212.798.664 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 22.469.362.555 |

Trích lập các quỹ và chia cổ tức:

| **STT** | **Khoản mục** | **Giá trị (đồng)** | **%/Lợi nhuận sau thuế (%)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Quỹ dự phòng tài chính | 2.309.362.555 | 10,28 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 3.100.000.000 | 13,80 |
| 3 | Quỹ khen thưởng Ban điều hành | 480.000.000 | 2,13 |
| 4 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 3.500.000.000 | 15,58 |
| 5 | Chia cổ tức 12% /vốn điều lệ | 13.080.000.000 | 58,21 |

1. Thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2012 là 462.000.000 đồng/năm, cụ thể như sau:

* Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4.400.000 đồng/người/tháng
* Thành viên Hội đồng quản trị : 3.850.000 đồng/người/tháng
* Trưởng Ban kiểm soát : 3.850.000 đồng/người/tháng
* Thành viên Ban kiểm soát : 2.750.000 đồng/người/tháng.

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2012 như sau:

* Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) - số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội;
* Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - số 229 Đồng Khởi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
* Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY - số 136 (tầng 5 - 6) Hồng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

1. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2007 – 2012) (báo cáo đính kèm).
2. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2017 như sau:

**Thành viên Hội đồng quản trị (theo thứ tự A, B, C)**

1. Ông Võ Quang Châu
2. Ông Cao Thanh Định
3. Ông Hứa Trọng Nghi
4. Ông Hà Thanh Trung
5. Ông Bùi Việt
6. Ông Nguyễn Doãn Xã

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tiến hành họp phiên đầu tiên và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị là ông Nguyễn Doãn Xã.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng tiến hành bổ nhiệm các nhân sự sau:

Giám đốc: Ông Hứa Trọng Nghi

Phó Giám đốc Kỹ thuật: Ông Võ Nhật Trân

Phó Giám đốc Quản trị - Tài chính: Ông Phạm Chí Thiện

Kế toán trưởng: Bà Lê Thị Kim Thúy

**Thành viên Ban kiểm soát (theo thứ tự A, B, C)**

1. Ông Lê Hữu Dương
2. Bà Phạm Minh Hồng
3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh
4. Bà Lê Thị Thu Trang
5. Bà Võ Thị Cẩm Tú

Các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành họp phiên đầu tiên và bầu Trưởng Ban kiểm soát là bà Phạm Minh Hồng.

1. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**VÕ QUANG CHÂU**